

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT ĐỀ 1

Câu 1: Thao tác lập luận bình luận / bình luận.

Câu 2: Có thể đưa ra nhiều cách lí giải khác nhau, song cần đảm bảo tính logic, thuyết phục.

Tác giả khẳng định: *Cơ hội chỉ tồn tại ở những chỗ mà người ta kêu ca vì:*

- Những chỗ người ta kêu ca phản ánh nhu cầu cấp thiết mà chưa được đáp ứng của con người.

- Khi lắng nghe những nhu cầu đó, mỗi cá nhân sẽ hiểu biết hơn về xã hội. Khi nghiên cứu, tìm tòi để thỏa mãn những nhu cầu đó thì có thể tạo ra được những sản phẩm kinh doanh mang lại lợi nhuận cao. Nói cách khác là việc biết lắng nghe và thỏa mãn những lời kêu ca sẽ tạo nên cơ hội thành công.

Câu 3: Tác dụng của biện pháp điệp cấu trúc cú pháp trong hai câu văn: “*Khi tất cả đều nói phải thế này, các bạn hãy nghĩ sao không phải thế kia. Khi người ta nói phải thế kia, các bạn hãy nghĩ sao không phải là thế này*”:

• Tạo cho câu văn sự nhịp nhàng, hài hòa. Nhấn mạnh và khẳng định vai trò quan trọng của sự khác biệt giữa tư duy cá nhân và tư duy số đông. Đặc biệt nhấn mạnh tính hai mặt của một vấn đề mà để đạt được thành công con người cần nghiên cứu nghiêm túc vấn đề đó.

Câu 4: Có thể đưa ra nhiều bài học khác nhau, cần nêu được ít nhất hai bài học:

• Bài học về việc biết nắm bắt cơ hội, tìm kiếm thành công. Thành công chỉ đến với những người có tinh thần học hỏi, biết quan sát, lắng nghe, đặc biệt là lắng nghe, phân tích mặt trái của vấn đề (*những lời kêu ca than vãn*).

- Bài học về ý chí, bản lĩnh; tinh thần lạc quan: biết tin tưởng vào bản thân và con đường mà mình đã lựa chọn, biết đứng dậy từ những vấp ngã.

• Bài học về việc phân tích, đánh giá, nhìn nhận vấn đề: không chủ quan, phiến diện, không chạy theo số đông; cần khôn ngoan, tỉnh táo để có những quyết sách đúng đắn.

Bài học về bí quyết thành công, đó là tính thực tế, tính tập trung, tinh thần hợp tác làm việc theo nhóm. Những yếu tố đó sẽ hỗ trợ tối đa cho mỗi cá nhân để có thành công.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT ĐỀ 2

Câu 1: Phong cách ngôn ngữ chính: Phong cách ngôn ngữ chính luận/ chính luận

Câu 2:

• Khẳng định môi trường Internet hiện nay phát triển tự nhiên, mạnh mẽ và quá khốc liệt.

• Khẳng định đây là môi trường thiếu sự an toàn, thiếu sự kiểm soát bằng các quy định chặt chẽ; (hoặc: Cảnh báo việc tham gia vào Internet cần có sự đề phòng cần thiết vì đây là một môi trường thiếu sự kiểm soát bằng các quy định chặt chẽ).

Câu 3:

- Khẳng định: *Mọi cú nhấp chuột dù là vô thức đều được ghi lại và trở thành hàng hóa* vì:

• Trên Internet tính bảo mật và riêng tư đều không thực sự được coi trọng. Mọi thông tin, mọi lựa chọn cá nhân, mọi hành vi của người sử dụng dễ dàng bị theo dõi, để lại dấu tích.

• Những thông tin, lựa chọn cá nhân tạo thành kho dữ liệu khổng lồ, có giá trị.

• Thông tin cá nhân đôi khi trở thành hàng hóa được mua bán giữa các nhà cung cấp dịch vụ mạng nhằm phục vụ cho những mục đích nhất định và mang lại lợi ích cho nhà cung cấp mà không đem đến bất cứ ích lợi nào cho người dùng.

Câu 4:

- Cần được cung cấp kiến thức hiểu biết về Internet, để có đủ kỹ năng khi sử dụng Internet:
 - + Cần chú ý đến tính bảo mật, đọc kỹ và thực hiện theo các điều khoản bảo mật;
 - + Có ý thức cao, bản lĩnh khi sử dụng Internet; tránh các việc: bị lôi kéo vào các dịch vụ phát sinh; các nhóm, các hội không minh bạch; liên kết với các đường dẫn kết nối lạ.
- Có kỹ năng khai thác, sử dụng đúng mục đích, đúng giá trị kho dữ liệu khổng lồ của Internet.
- Có ý thức tăng cường giao lưu, học hỏi trong cuộc sống thực, tránh lãng phí thời gian trên mạng xã hội khi không cần thiết, tránh tình trạng “sống ảo”.

Cần có ý thức đấu tranh cho bản thân và cộng đồng trước hiện tượng thông tin cá nhân bị xâm phạm và lợi dụng.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT ĐỀ 3

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận/ Phương thức nghị luận.

Câu 2: Học sinh căn cứ vào nội dung văn bản và hiểu biết của bản thân để đưa ra định nghĩa phù hợp.

(Gợi ý: Doanh nghiệp xã hội là mô hình kinh doanh không đặt lợi nhuận lên trước mà đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu.)

Câu 3: Học sinh cần đưa ra lí lẽ và dẫn chứng để giải thích một cách hợp lí, chặt chẽ. Ông có nhiều suy nghĩ, hành động khác thường, không giống với số đông như: cho thuê phòng với mức giá quá rẻ, không chạy theo lợi nhuận như nhiều người khác; chỉ sống trong một phòng 6 mét vuông trong khi có rất nhiều phòng để cho thuê; miễn tiền trọ cho nhiều người nghèo...

Câu 4: Học sinh có thể đưa ra thông điệp theo quan điểm của bản thân, đảm bảo tính hợp lí, thuyết phục. Gợi ý:

- Những điều nhỏ bé, giản dị đôi khi lại có ý nghĩa rất lớn lao, có thể giúp đỡ cho nhiều người trong những hoàn cảnh khó khăn, khốn cùng nhất.
- Ranh giới giữa tốt và xấu, lợi ích cá nhân và lợi ích cộng đồng có lúc rất mong manh, mỗi người đều cần có ý thức về ranh giới đó.
- Mỗi người cần có những hành động thiết thực để giúp đỡ cộng đồng dù là nhỏ bé. Nhiều hành động, nhiều người cùng chung tay sẽ mang lại những lợi ích vô cùng lớn lao.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT ĐỀ 4

Câu 1: Thể thơ tự do.

Câu 2: Cuộc sống của những người lính đảo được nhà thơ tái hiện qua những chi tiết, hình ảnh (Học sinh kể được tối thiểu ba chi tiết, hình ảnh): *bãi cát, nỗi nhớ nhà, đảo tái cát, oan hồn trôi dạt, tao loạn thời bình...*

Câu 3: Ý nghĩa của hai câu thơ:

- Gợi hình ảnh những người lính đảo: ngồi quây quần bên nhau trong sự tĩnh lặng, sự sẻ chia, trong nỗi nhớ

quê hương vời vợi, sự gian khổ, vất vả.

- Thể hiện tâm hồn nhạy cảm, giàu yêu thương, tinh thần kiên cường, bền bỉ của họ.

Câu 4: Hiệu quả:

- Tăng tính hàm súc và gợi tả cho câu thơ.

• Gợi nỗi đau, những mất mát lớn lao trước sự hi sinh của người lính, nỗi đau lan tỏa cả đất trời và gợi lên những nghịch lí oan trái mà người lính thời bình phải chịu. Đó là sự hi sinh thầm lặng để mang lại cuộc sống hòa bình cho Tổ quốc.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT ĐỀ 5

Câu 1: Phong cách ngôn ngữ chính luận/ Phong cách chính luận.

Câu 2: Nêu được ít nhất hai thách thức: biến đổi khí hậu, tài nguyên cạn kiệt, môi trường ô nhiễm, thay đổi nghề nghiệp.

Câu 3: Tác dụng:

- Tạo nhịp điệu giục giã.

- Nhấn mạnh và khẳng định sự cần thiết của thái độ dũng cảm đối đầu với thách thức của các bạn học sinh.

Câu 4: Học sinh có thể tùy theo hiểu biết của cá nhân mà đưa ra các thông điệp khác nhau, cần đảm bảo tính hợp

lí, thuyết phục và logic. Nêu ra được ít nhất hai thông điệp.

Gợi ý:

- Cần chuẩn bị tâm thế để lựa chọn nghề nghiệp, tìm hiểu về nghề nghiệp hiện tại và nghề nghiệp trong tương lai để có lựa chọn cho đúng.

- Cần dũng cảm để thay đổi, phải có sự dũng cảm mới có thể thay đổi.

- Cần đối mặt với những thách thức trong cuộc sống, không nên lảng tránh, bị động mà cần chủ động, linh hoạt.

- Cần có tư duy phản biện, tư duy này cần được rèn luyện để giúp con người trưởng thành trong một xã hội đang phát triển với tốc độ nhanh chóng.